

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Dự thảo HT
ngày
29.4.2022

QĐ-TTg

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

PHÊ DUYỆT CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG PHỤC HỒI CHỨC NĂNG GIAI ĐOẠN 2022 - 2030 VÀ TẦM NHÌN 2050

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật người khuyết tật ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn 2011 - 2020 và tầm nhìn đến 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 84/2014/QH 13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 Phê chuẩn Công ước của Liên hợp quốc về quyền của người khuyết tật;

Căn cứ Chỉ thị số 43/2015-CT/TW ngày 14/5/2015 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giải quyết hậu quả chất độc hóa học do Mỹ sử dụng trong chiến tranh Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết 20-NQ/TW, ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị VI, Ban chấp hành Trung ương khóa XII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ chăm sóc nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới;

Căn cứ Chỉ thị số 39/2019-CT/TW ngày 1 tháng 11 năm 2019 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người khuyết tật;

Căn cứ Quyết định số 753/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch tổ chức thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 1 tháng 11 năm 2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng Khóa XII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người khuyết tật;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Y tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chiến lược phát triển hệ thống phục hồi chức năng giai đoạn 2022-2030 và tầm nhìn 2050 (sau đây gọi tắt là Chiến lược) với các nội dung sau:

I. QUAN ĐIỂM

1. Đảm bảo mọi người dân thuộc mọi lứa tuổi, đặc biệt là người khuyết tật người có công với cách mạng, người cao tuổi, trẻ em, người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo được tiếp cận chăm sóc sức khỏe và phục hồi chức năng (PHCN) có chất lượng và toàn diện, phù hợp với tình trạng bệnh tật, nhu cầu của mỗi cá nhân, phù hợp với sự phát triển kinh tế-xã hội.

2. Xây dựng và phát triển hệ thống các cơ sở PHCN từng bước hiện đại ngang tầm khu vực và thế giới; phát triển hoạt động cung cấp dịch vụ kỹ thuật PHCN trong các cơ sở khám chữa bệnh, cơ sở trợ giúp xã hội, nuôi dưỡng, điều dưỡng thuộc các bộ, ngành và PHCN dựa vào cộng đồng.

3. Đổi mới cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính trong cung cấp dịch vụ kỹ thuật PHCN gắn với việc thực hiện lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân. Khuyến khích đầu tư phát triển PHCN tại tuyến y tế cơ sở và ngoài công lập.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển hệ thống PHCN, nâng cao chất lượng, tạo điều kiện để người dân được tiếp cận dịch vụ PHCN toàn diện, phù hợp với nhu cầu của người dân nhằm duy trì, phát triển chức năng, phòng ngừa; giảm khuyết tật; nâng cao chất lượng cuộc sống; tăng cường khả năng hòa nhập và tái hòa nhập cộng đồng của người khuyết tật góp phần đảm bảo an sinh và phát triển xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Mục tiêu 1: Nâng cao nhận thức về ý nghĩa, tầm quan trọng của PHCN trong chăm sóc sức khỏe toàn diện cho người dân và huy động sự tham gia, quan tâm phát triển PHCN của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ngành và người dân.

b) Mục tiêu 2: Củng cố và phát triển hệ thống PHCN ngành Y tế và các Bộ/ngành có liên quan, từng bước hiện đại hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị, tăng cường năng lực nhằm nâng cao chất lượng của dịch vụ PHCN. Tăng khả năng tiếp cận dịch vụ PHCN của người dân, phù hợp với nhu cầu và điều kiện phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

c) Mục tiêu 3: Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực PHCN, đảm bảo đáp ứng nhu cầu về số lượng, chất lượng phù hợp theo từng tuyến chuyên môn kỹ thuật.

d) Mục tiêu 4: Đẩy mạnh PHCN dựa vào cộng đồng tại tất cả các tỉnh/tp trong cả nước nhằm phòng ngừa, phát hiện sớm, can thiệp sớm, duy trì hoạt động PHCN dựa vào cộng đồng phù hợp với từng đối tượng, từng địa phương.

e) Mục tiêu 5: Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong PHCN để từng bước thực hiện chuyển đổi số, thích ứng với xu thế ứng dụng công nghệ 4.0 đáp ứng yêu cầu về quản lý thông tin, dữ liệu và phát triển công nghệ, dụng cụ PHCN.

f) Mục tiêu 6: Đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ trong cung cấp dịch vụ kỹ thuật PHCN gắn với việc thực hiện lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân. Hoàn thiện cơ chế tài chính hướng tới tính đúng tính đủ giá dịch vụ PHCN, có cơ chế giá, cơ chế đồng chi trả nhằm phát triển vững chắc hệ thống PHCN. Khuyến khích đầu tư phát triển PHCN tại tuyến y tế cơ sở và ngoài công lập.

3. Chỉ tiêu cụ thể giai đoạn 2022-2030

a) Đối với mục tiêu 1:

- Đến năm 2025 có 80% số tỉnh/TP trong cả nước ban hành kế hoạch phát triển PHCN, đầu tư nguồn lực để triển khai thực hiện và nâng lên 100% vào năm 2030.

- Trên 60% người dân và lãnh đạo hệ thống chính trị nhận thức được vai trò, tầm quan trọng của PHCN trong giai đoạn đến năm 2025 và nâng lên trên 80% trong giai đoạn đến năm 2030.

- Hằng năm tổ chức hưởng ứng tuần lễ PHCN Việt Nam.

b) Đối với mục tiêu:

- Củng cố và phát triển hệ thống PHCN trong toàn quốc từng bước hiện đại hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị; phát triển công nghệ PHCN, cụ thể:

+ Tuyến Trung ương: củng cố và phát triển các đơn vị PHCN đóng vai trò đơn vị đầu ngành và trung tâm vùng về PHCN trong giai đoạn như sau: 01 bệnh viện PHCN Trung ương; Phát triển các đơn vị PHCN thuộc Bệnh viện Bạch Mai, Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên, Bệnh viện Trung ương Huế, Bệnh viện Đa khoa vùng Tây Nguyên, Bệnh viện Chợ Rẫy, Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ thành Viện/Trung tâm PHCN đóng vai trò trung tâm vùng về PHCN.

+ Tuyến tỉnh:

* Các tỉnh/thành phố đang có Bệnh viện PHCN tiếp tục duy trì, củng cố và phát triển bệnh viện này.

* Các tỉnh/thành phố chưa có Bệnh viện PHCN phát triển các đơn vị PHCN thành Trung tâm PHCN thuộc Bệnh viện Đa khoa tỉnh đóng vai trò đầu ngành về PHCN tại địa phương. Trong đó cần đạt 95% Bệnh viện Đa khoa tỉnh có khoa/Trung tâm PHCN vào năm 2025 và nâng lên 100% vào năm 2030; 70% các bệnh viện chuyên khoa thành lập khoa PHCN hoặc khoa ghép với chuyên khoa khác và nâng lên 80% vào năm 2030.

+ Tuyến huyện: 80% Bệnh viện Đa khoa huyện/Trung tâm y tế hoặc tương đương có Khoa PHCN độc lập hoặc khoa PHCN ghép với chuyên khoa khác phù hợp vào năm 2025 và nâng lên 90% vào năm 2030.

+ Tuyến xã:

* 90% các Trạm Y tế xã có nhân viên y tế được phân công phụ trách công tác PHCN, được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức và kỹ năng cơ bản về PHCN vào năm 2025 và nâng lên 95% vào năm 2030.

* Trên 95% các Trạm Y tế xã có nhân viên y tế được phân công phụ trách công tác PHCN vào năm 2025 và nâng lên 100% vào năm 2030

* Trên 60% Trạm Y tế xã có nhân viên y tế được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức và kỹ năng cơ bản về PHCN vào năm 2025 và nâng lên 80% vào năm 2030.

- Đối với các Bv chuyên khoa PHCN, chỉnh hình, các đơn vị cung cấp dịch vụ PHCN thuộc Bộ LĐTBXH và các Bộ, ngành duy trì, củng cố, phát triển hệ thống PHCN theo quy hoạch đã được Chính phủ hoặc cấp có thẩm quyền duyệt.

c) Đối với mục tiêu 3:

- Đến năm 2025 đạt bình quân ít nhất 0,5 nhân viên PHCN/10.000 dân và nâng lên 0,75 vào năm 2030.

- Đến năm 2025: các Bệnh viện/Trung tâm PHCN tại tuyến Trung có cơ cấu nhân lực được đào tạo đáp ứng nhu cầu cung cấp dịch vụ PHCN toàn diện, áp dụng kỹ thuật cao, thực hiện tối thiểu 80% danh mục kỹ thuật PHCN theo phân tuyến chuyên môn kỹ thuật vào năm 2025 và nâng lên 90% vào năm 2030.

- Đến năm 2023: các Bệnh viện PHCN/Khoa PHCN của bệnh viện đa khoa tỉnh, các Bệnh viện Chỉnh hình-PHCN thuộc các Bộ, ngành hoặc tương đương có cơ cấu nhân lực được đào tạo đáp ứng nhu cầu cung cấp dịch vụ PHCN toàn diện thực hiện tối thiểu 70% danh mục kỹ thuật PHCN tuyến tỉnh vào năm 2025 và nâng lên tối thiểu 90% vào năm 2030.

- Đến năm 2025: Bệnh viện Đa khoa huyện/Trung tâm y tế hoặc tương đương; các Trung tâm PHCN thuộc các Bộ, ngành hoặc tương đương hoặc tương đương có đủ số lượng và cơ cấu nhân lực phù hợp để cung cấp dịch vụ PHCN tối thiểu 60% danh mục kỹ thuật PHCN theo phân tuyến chuyên môn kỹ thuật vào năm 2025 và nâng lên 70% vào năm 2030.

- Đến năm 2025 có 80% lãnh đạo phụ trách chuyên môn các BV PHCN tuyến TƯ, tuyến tỉnh hoặc tương đương được đào tạo về quản lý chất lượng bệnh viện và đào tạo cơ bản về PHCN và nâng lên 100% vào năm 2030.

- Đến năm 2025: 50% Các Trạm y tế tuyến xã hoặc tương đương; 40% Cơ sở trợ giúp xã hội, Cơ sở cai nghiện ma túy, Cơ sở Điều dưỡng, nuôi dưỡng Người có công; các Cơ sở điều dưỡng PHCN thuộc các Bộ, ngành hoặc tương đương có cán bộ y tế được đào tạo cơ bản về PHCN để cung cấp dịch vụ PHCN một số kỹ thuật PHCN cơ bản theo phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với tuyến xã hoặc theo nhiệm vụ của cấp có thẩm quyền giao và nâng lên 60% vào năm 2030.

d) Đối với mục tiêu 4: Đẩy mạnh PHCN dựa vào cộng đồng tại tất cả các tỉnh/TP trong cả nước nhằm phòng ngừa, phát hiện sớm, can thiệp sớm, duy trì hoạt động PHCN phù hợp với từng đối tượng, từng địa phương.

- Đến năm 2025, 70% các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, cơ sở PHCN xây dựng và triển khai kế hoạch PHCN dựa vào cộng đồng theo hướng dẫn của Bộ Y tế, 60% người khuyết tật nặng và đặc biệt nặng được lập hồ sơ

quản lý, tiếp cận, hướng dẫn PHCN tại cơ sở PHCN hoặc tại nhà và nâng lên 80% vào năm 2030.

- Ít nhất 60% trẻ em từ sơ sinh đến 6 tuổi được sàng lọc phát hiện sớm dạng khuyết tật và được tiếp cận, hướng dẫn can thiệp sớm phù hợp vào năm 2025 và nâng lên 70% vào năm 2030.

- Khoảng 60% cán bộ, nhân viên y tế cơ sở, cộng tác viên hoặc công tác xã hội, người chăm sóc được tập huấn nâng cao năng lực về chăm sóc, PHCN tại nhà vào năm 2025 và nâng lên 70% vào năm 2030.

e) Đối với mục tiêu 5. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong PHCN để từng bước thực hiện chuyển đổi số, thích ứng với xu thế ứng dụng công nghệ 4.0 đáp ứng yêu cầu PHCN về quản lý thông tin, dữ liệu và phát triển công nghệ, dụng cụ PHCN.

- 70% các cơ sở PHCN tuyến Trung ương và thực hiện và triển khai tư vấn, hội chẩn hỗ trợ chuyên môn từ xa vào năm 2025 và nâng lên 80% vào năm 2030.

- Hoàn thiện hệ thống CNTT nhằm xây dựng cơ sở dữ liệu PHCN và NKT thông qua phần mềm quản lý thông tin và chăm sóc NKT bao gồm Bộ Y tế, Sở Y tế, các cơ sở PHCN, cơ sở quản lý NKT:

- 100% bệnh nhân KCB tại các cơ sở PHCN trong cả nước có bệnh án điện tử vào năm 2025.

- 50% người khuyết tật tại cộng đồng được quản lý, theo dõi hồ sơ sức khỏe điện tử.

- 60% người bệnh được tiếp cận trực tuyến với các dịch vụ về hướng dẫn sàng lọc, phát hiện sớm các bệnh, tật cần PHCN vào năm 2025 và nâng lên 80% vào năm 2030.

- 60% người bệnh được tiếp cận trực tuyến với các phương pháp PHCN thiết yếu vào năm 2025 và nâng lên 80% vào năm 2030.

- Tăng số địa phương triển khai thực hiện Hệ thống thông tin quản lý sức khỏe và PHCN cho người khuyết tật lên 50 tỉnh/TP vào năm 2025 và 63 tỉnh/TP vào năm 2030.

f) Đối với mục tiêu 6:

- 60% người bệnh được tiếp cận với dịch vụ PHCN phù hợp với nhu cầu và có chất lượng vào năm 2025.

- 80% người bệnh được tiếp cận với dịch vụ PHCN phù hợp với nhu cầu và có chất lượng vào năm 2030¹.

- Đến năm 2030, 100% dụng cụ hỗ trợ PHCN trong danh mục dụng cụ PHCN thiết yếu của WHO có trong danh mục dụng cụ PHCN thiết yếu của Việt Nam.

¹ Theo Báo cáo Đánh giá tình hình triển khai kế hoạch Quốc gia về PHCN giai đoạn 2014 – 2020, tr lệ người KT được tiếp cận với dịch vụ PHCN tại các địa phương là 41,2%

4. Tầm nhìn đến 2050

a) PHCN được tích hợp trong các dịch vụ y tế tại tất cả các tuyến trong và ngoài ngành Y tế với sự đa dạng về phương pháp can thiệp để đảm bảo cung cấp dịch vụ PHCN toàn diện, có chất lượng.

b) PHCN dựa vào cộng đồng được phát triển rộng khắp ở các địa phương trong cả nước và được tích hợp trong nhiều dịch vụ xã hội khác ngoài cơ sở y tế.

c) Thông tin về PHCN được cập nhật thường xuyên, chính xác có sự kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa PHCN dựa vào cộng đồng với PHCN trong các cơ sở KCB trong và ngoài ngành Y tế

d) Mọi người dân thuộc mọi lứa tuổi đều được tiếp cận trực tuyến với các dịch vụ về hướng dẫn sàng lọc, phát hiện sớm nhu cầu PHCN và các phương pháp PHCN thiết yếu.

đ) Mọi người dân thuộc mọi lứa tuổi trong mọi hoàn cảnh đều được tiếp cận thuận lợi với dịch vụ PHCN phù hợp theo nhu cầu.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Giải pháp về chính sách, pháp luật, thể chế và phối hợp liên ngành

a) Hoàn thiện các chính sách, quy định pháp luật về PHCN, kiểm soát yếu tố nguy cơ và thúc đẩy các yếu tố tăng cường sức khỏe, cung cấp dịch vụ PHCN, phát hiện sớm, can thiệp sớm và phòng ngừa khuyết tật.

b) Rà soát, bổ sung, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật để hoạt động PHCN được thực hiện thống nhất theo hệ thống từ Trung ương đến địa phương; bảo đảm cung cấp dịch vụ PHCN có chất lượng tốt, các dụng cụ, phương tiện cho công tác phòng ngừa khuyết tật, khám sàng lọc, phát hiện sớm, điều trị, PHCN, theo dõi và quản lý lâu dài người khuyết tật tại y tế cơ sở và tại cộng đồng; Tăng cường nghiên cứu, bổ sung hoàn thiện những quy định của pháp luật về Khám bệnh chữa bệnh, Bảo hiểm y tế, xác định mức độ khuyết tật; khám chữa bệnh, PHCN từ xa, ngoài cơ sở khám, chữa bệnh và tại nhà. Nghiên cứu, đề xuất, bổ sung các quy định về kiểm soát các yếu tố nguy cơ gây ra khuyết tật, tư vấn sinh sản và phòng ngừa khuyết tật.

c) Đề xuất, bổ sung các chính sách nhằm khuyến khích đào tạo thu hút cán bộ PHCN, sản xuất, cung cấp dụng cụ PHCN; tạo điều kiện cho người khuyết tật và người dân có nhu cầu tiếp cận, sử dụng dụng cụ PHCN. Tiếp cận các không gian công cộng, cơ sở luyện tập thể dục, thể thao; phát triển giao thông công cộng, giao thông tiếp cận cho người khuyết tật.

d) Ban hành văn quy định về công nghệ trợ giúp và dụng cụ PHCN bao gồm: Văn bản quy định tiêu chuẩn chất lượng Quốc gia về dụng cụ PHCN, hướng dẫn quốc gia về cung cấp dụng cụ PHCN an toàn và phù hợp (bao gồm theo dõi và bảo trì/sửa chữa), củng cố và tăng cường hiệu quả mua sắm dụng cụ hỗ trợ PHCN.

đ) Hoàn thiện, bổ sung cơ chế phối hợp liên ngành từ Trung ương đến địa phương cùng với đẩy mạnh huy động các tổ chức, cá nhân và cộng đồng tham

gia để triển khai thực hiện Chiến lược. Xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động phối hợp giữa các bộ, ngành về PHCN; xây dựng và triển khai Chương trình hành động giữa Bộ Y tế với Bộ ngành khác trong: phát triển các mã ngành đào tạo chuyên sâu về PHCN; Phát triển các chức danh nghề nghiệp về PHCN; Xây dựng chuẩn năng lực nghề nghiệp và chuẩn chương trình đào tạo PHCN; kiểm soát và nâng cao chất lượng dịch vụ PHCN; xây dựng tiêu chuẩn chức năng nhiệm vụ của các chức danh chuyên môn trong lĩnh vực PHCN, xây dựng chuẩn năng lực hành nghề và chương trình đào tạo đáp ứng nhu cầu cung cấp dịch vụ trong nước và phù hợp với thông lệ quốc tế.

2. Giải pháp về nguồn lực

a) Phát triển nguồn nhân lực

- Phát triển các mã ngành chuyên sâu về PHCN. Mở rộng các cơ sở đào tạo, đa dạng hóa các chức danh chuyên môn về PHCN để đáp ứng về cơ cấu hợp lý nguồn nhân lực PHCN theo hướng hội nhập quốc tế.

- Phát triển các chức danh nghề nghiệp về PHCN. Xây dựng chuẩn năng lực nghề nghiệp và chuẩn chương trình đào tạo để đáp ứng chuẩn năng lực nghề nghiệp theo hướng hội nhập dần tiến tới chuẩn quốc tế. Cần có chính sách ưu tiên trong tuyển sinh đào tạo nhân lực PHCN phục vụ công tác KCB, PHCN ở cơ sở ở vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa.

- Tăng cường phối hợp giữa ngành Y tế với các bộ, ngành trong đào tạo mới và đào tạo liên tục cho nhân lực thuộc lĩnh vực PHCN. Chú trọng đào tạo kiến thức, kỹ năng PHCN cho thân nhân người bệnh và nhân lực tham gia hỗ trợ PHCN dựa vào cộng đồng. Đẩy mạnh đào tạo về quản lý bệnh viện, quản lý chất lượng dịch vụ cho lãnh đạo các cơ sở cung cấp dịch vụ PHCN tại các tuyến, các ngành.

- Tăng cường đào tạo nâng cao năng lực về PHCN cho đội ngũ cán bộ y tế phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng tuyến. Bảo đảm đào tạo và đào tạo liên tục để cập nhật kiến thức, kỹ năng về PHCN;

- Ưu tiên đào tạo lại cán bộ y tế xã, y tế trường học, y tế cơ quan, xí nghiệp và công tác viên, người khuyết tật và người thân thông qua chương trình đào tạo toàn diện và lồng ghép với các chương trình khác nhằm bảo đảm cung cấp dịch vụ trong quản lý và chăm sóc PHCN cho NKT tại trạm y tế và cộng đồng;

- Có cơ chế phù hợp để khuyến khích cán bộ y tế xã, công tác viên tham gia các hoạt động phát hiện sớm, giám sát và quản lý NKT tại cộng đồng.

b) Nguồn lực tài chính

Nguồn kinh phí thực hiện bao gồm:

- Nguồn ngân sách Nhà nước;
- Nguồn bảo hiểm y tế;
- Nguồn xã hội hóa;

- Nguồn hợp pháp khác.

3. Giải pháp tăng cường hệ thống cung cấp dịch vụ và chuyên môn kỹ thuật PHCN, cung cấp dụng cụ PHCN

a) Duy trì, phát triển và tổ chức thống cung cấp dịch vụ và chuyên môn kỹ thuật PHCN để phát hiện sớm, chẩn đoán, điều trị từ Trung ương đến cấp xã và cộng đồng trong cả nước.

- Duy trì và phát triển các Bệnh viện PHCN hiện có, không sáp nhập Bệnh viện PHCN với các bệnh viện khác. Khuyến khích các tỉnh có quy mô dân số > 1,2 triệu người thành lập Bệnh viện PHCN; thiết lập và tăng cường kết nối khám chữa bệnh, PHCN từ xa trong chuyển tuyến điều trị và nâng cao hiệu quả chỉ đạo tuyến.

- Xây dựng, ban hành các hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ cho công tác phát hiện sớm, chẩn đoán, điều trị, PHCN và quản lý sức khỏe người khuyết tật, các đối tượng trợ giúp xã hội, người có công với cách mạng phù hợp với chức năng nhiệm vụ và phân tuyến kỹ thuật của các cơ sở y tế và cơ sở trợ giúp xã hội, người có công với cách mạng.

- Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (công lập và ngoài công lập) từ Trung ương đến cấp xã tổ chức các hoạt động phát hiện sớm, chẩn đoán, điều trị cung cấp dịch vụ PHCN, phòng ngừa khuyết tật, lập hồ sơ quản lý sức khỏe người khuyết tật, các đối tượng trợ giúp xã hội, người có công với cách mạng phù hợp chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

- Phối hợp, lồng ghép khám phát hiện sớm khuyết trong các hoạt động quản lý thai nghén, khám sức khỏe định kỳ, quản lý sức khỏe tại các trường học, cơ quan, xí nghiệp.

b) Tăng cường phát hiện, điều trị, PHCN, quản lý tại trạm y tế xã, tại các cơ sở trợ giúp xã hội, người có công với cách mạng và tại cộng đồng cho người khuyết tật, đối tượng trợ giúp xã hội, người có công với cách mạng theo quy định, bảo đảm cung cấp dịch vụ quản lý, theo dõi và chăm sóc PHCN liên tục.

- Nghiên cứu tổ chức các hình thức phát hiện sớm, điều trị, PHCN, quản lý người khuyết tật, đối tượng trợ giúp xã hội, người có công với cách mạng phù hợp tại tuyến xã và cộng đồng, trước mắt triển khai phát hiện, điều trị, PHCN các kỹ thuật cơ bản duy trì theo chỉ định hoặc hướng dẫn của các cơ sở PHCN tuyến trên, từng bước tiến tới tự quản lý, thực hiện kỹ thuật PHCN tại trạm y tế nếu đủ điều kiện và hướng dẫn, tập huấn bản thân NKT hoặc người thân kỹ năng tự thực hiện chăm sóc PHCN tại nhà.

- Cung cấp, hướng dẫn sử dụng dụng cụ PHCN thiết yếu cho NKT tại cơ sở PHCN, ngoài cơ sở PHCN và tại nhà theo quy định.

c) Tăng cường hiệu quả hoạt động của các cơ sở PHCN.

- Hoàn thiện, ban hành các quy trình, hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật về PHCN và triển khai các can thiệp kỹ thuật PHCN tại các cơ sở y tế, giáo dục, cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng

và tại cộng đồng; phát hiện sớm, quản lý, tư vấn và PHCN, phòng ngừa khuyết tật đối với người có nguy cơ cao, thực hiện tốt mô hình PHCN dựa vào cộng đồng.

- Hướng dẫn, hỗ trợ, kiểm tra, giám sát hoạt động phát hiện sớm, điều trị, PHCN, quản lý sức khỏe NKT tại trạm y tế xã và cộng đồng theo quy định. Nâng cao năng lực cho Trung tâm y tế huyện, trạm y tế xã, cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng để thực hiện việc quản lý, hỗ trợ kỹ thuật PHCN cho các đối tượng;

- Tăng cường đầu tư cải thiện các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị; về danh mục thuốc; về danh mục dụng cụ PHCN, phát triển công nghệ PHCN; Tăng cường chỉ đạo tuyến và hỗ trợ chuyển giao kỹ thuật từ tuyến trên cho tuyến dưới. Mở rộng danh mục triển khai kỹ thuật trong các cơ sở PHCN trên cả nước phù hợp với mô hình cung cấp dịch vụ theo phân tuyến chuyên môn. Chú trọng phát triển các kỹ thuật PHCN đa ngành, chuyên sâu đảm bảo cung cấp dịch vụ PHCN toàn diện. Tăng cường phát triển công nghệ PHCN phù hợp với mô hình bệnh tật trong thực tế.

- Tăng cường rà soát và thực hiện cấp Giấy phép hoạt động cho các cơ sở và cấp Chứng chỉ hành nghề cho nhân viên tại một số cơ sở có cung cấp dịch vụ PHCN thuộc các bộ, ngành chưa tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật; Tăng cường hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật cho các hoạt động liên ngành có liên quan trong phòng ngừa khuyết tật và PHCN tại cộng đồng. Hoàn thiện phân tuyến kỹ thuật, tăng cường hoạt động chỉ đạo tuyến về chuyên môn kỹ thuật đối với các cơ sở PHCN trong và ngoài ngành Y tế.

d) Củng cố, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị của hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở PHCN để cung cấp các dịch vụ toàn diện, chuyên sâu và kỹ thuật cao cho chẩn đoán, lượng giá, điều trị PHCN, đồng thời hỗ trợ chuyên môn cho tuyến dưới, bảo đảm việc phát hiện sớm, điều trị PHCN hiệu quả và quản lý sức khỏe đối tượng PHCN liên tục và lâu dài. Triển khai các biện pháp sàng lọc, tư vấn sinh sản phù hợp, hiệu quả để tăng cường phát hiện sớm các dạng khuyết tật trước và sau sinh.

e) Tăng cường cung ứng dụng cụ PHCN trên thị trường và cơ sở KBCB; Xây dựng danh mục dụng cụ hỗ trợ PHCN thiết yếu của Việt Nam tiếp cận với thế giới. Xây dựng hướng dẫn quốc gia về cung cấp dụng cụ hỗ trợ PHCN an toàn và phù hợp (bao gồm theo dõi và bảo trì/sửa chữa); phát triển khoa/đơn nguyên về công nghệ trợ giúp và dụng cụ PHCN bao gồm chỉnh hình trong các cơ sở KCB – PHCN của các BV đa khoa, chuyên khoa tuyến cuối tại các khu vực có mật độ bao phủ dịch vụ cung cấp dụng cụ hỗ trợ PHCN thấp. Phát triển dịch vụ cung cấp công nghệ và dụng cụ hỗ trợ PHCN phù hợp với mô hình cung cấp dịch vụ theo phân tuyến chuyên môn, củng cố, tăng cường hiệu quả mua sắm dụng cụ hỗ trợ PHCN.

4. Giải pháp về truyền thông và vận động xã hội

a) Sử dụng mạng lưới thông tin truyền thông từ Trung ương tới địa phương để tuyên truyền, phổ biến, vận động các cấp, các ngành, đoàn thể và

người dân thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật, các hướng dẫn về PHCN, các khuyến cáo về phòng ngừa khuyết tật.

b) Nghiên cứu, xây dựng và cung cấp các chương trình, tài liệu truyền thông về vai trò tầm quan trọng của PHCN, hướng dẫn chuyên môn về PHCN, các khuyến cáo về phòng ngừa khuyết tật, tư vấn sinh sản phù hợp với phương thức truyền thông và các nhóm đối tượng.

c) Vận động xây dựng cộng đồng nâng cao sức khỏe phù hợp với từng vùng miền và từng nhóm đối tượng, trong đó chú trọng bảo vệ môi trường, an toàn giao thông và lao động, vệ sinh an toàn thực phẩm, rèn luyện thể chất, tinh thần nâng cao sức khỏe. Tăng cường tuyên truyền các biện pháp hỗ trợ NKT tiếp cận dịch vụ y tế, dịch vụ xã hội, giao thông công cộng, giáo dục, đào tạo nghề và hỗ trợ việc làm phù hợp cho người khuyết tật.

5. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin

a) Thực hiện chuyển đổi số trong PHCN để từng bước hiện thực hóa mục tiêu dự phòng thông minh, khám chữa bệnh thông minh; Xây dựng biểu mẫu thu thập, cập nhật thông tin thống nhất giữa các cơ sở PHCN trong và ngoài ngành Y tế; Ứng dụng công nghệ thông tin quản lý bệnh viện, quản lý chuyên môn PHCN, giám định bảo hiểm y tế, khám chữa bệnh từ xa, bệnh án điện tử, hội chẩn, theo hướng Bệnh viện thông minh với các BV chuyên khoa PHCN tuyển tỉnh và tuyển TU.

b) Tại những bệnh viện chuyên khoa PHCN tuyển tỉnh và tuyển Trung ương cần hoàn thiện các phần mềm quản lý bệnh viện và hạ tầng công nghệ thông tin, đảm bảo an toàn, an ninh mạng, đảm bảo bí mật thông tin người bệnh. Chú trọng phát triển các dịch vụ trực tuyến về sàng lọc, phát hiện sớm nhu cầu PHCN cũng như các dịch vụ PHCN thiết yếu và dịch vụ khám chữa bệnh từ xa trong các cơ sở y tế đảm bảo cho người bệnh có nhu cầu PHCN dễ dàng tiếp cận với dịch vụ có chất lượng trong mọi lúc, ở mọi nơi khi có nhu cầu, thích ứng với xu thế ứng dụng công nghệ 4.0 đang ngày càng phát triển.

6. Đổi mới cơ chế quản lý, đẩy mạnh tự chủ.

a) Đổi mới cơ chế quản lý, đẩy mạnh tự chủ gắn liền với trách nhiệm giải trình, minh bạch thông tin của các đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ PHCN. Tăng cường xã hội hóa, đa dạng hóa các loại hình, thu hút các cơ sở ngoài công lập cùng tham gia cung cấp dịch vụ về dụng cụ trợ giúp, PHCN dựa vào cộng đồng đặc biệt là với cung cấp dịch vụ PHCN tại nhà cho người bệnh.

b) Với các Bệnh viện chuyên khoa PHCN tuyển tỉnh, tuyển Trung ương, cần thực hiện tốt các giải pháp về quản lý Quỹ Khám chữa bệnh bảo hiểm y tế và tổ chức triển khai có hiệu quả các nguồn thu hợp pháp khác.

c) Tăng cường các giải pháp tiết kiệm chi để đảm bảo kinh phí duy trì hoạt động và thực hiện chính sách cho người lao động theo quy định của pháp luật. Xây dựng cơ chế phân phối chệnh lệch thu chi cho người lao động phù hợp, hiệu quả.

d) Các đơn vị PHCN tại tuyến y tế cơ sở, tuyến tỉnh ở những vùng khó khăn và các cơ sở Điều dưỡng, Bảo trợ xã hội của các bộ, ngành chủ động cân đối thu chi, đề xuất mức độ tự chủ phù hợp với bối cảnh thực tế của đơn vị theo quy định của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP quy định về tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập.

đ) Nguồn thu của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực PHCN được thực hiện theo hai hình thức: Nhà nước đặt hành mua dịch vụ cung cấp cho các nhóm thuộc diện chính sách xã hội và thu phí dịch vụ qua bảo hiểm y tế hoặc thu phí dịch vụ trực tiếp trên cơ sở tính đúng, tính đủ giá dịch vụ.

e) Các dịch vụ của Chương trình PHCN dựa vào cộng đồng cần thực hiện lộ trình đưa vào danh mục chi trả theo quy định của Luật bảo hiểm y tế. Người bệnh sẽ được tiếp cận và sử dụng dịch vụ PHCN thông qua thẻ bảo hiểm y tế hoặc được miễn phí với các nhóm thuộc diện đối tượng chính sách xã hội bởi được nhà nước chi trả.

7. Tăng cường phối hợp liên ngành trong cung cấp dịch vụ về PHCN

a) Chú trọng phát huy vai trò quản lý nhà nước về chuyên môn nghiệp vụ của ngành Y tế trong hướng dẫn, giám sát triển khai thực hiện PHCN tại các bộ, ngành cũng như hỗ trợ nâng cao năng lực cho các ngành thông qua chỉ đạo tuyên, đào tạo liên tục cho nhân viên y tế. Đồng thời tạo cơ chế thuận lợi để các ngành, các cơ sở y tế ngoài công lập huy động nguồn lực sẵn có cùng tham gia cung cấp dịch vụ PHCN.

b) Đẩy mạnh phối hợp liên ngành trong truyền thông giáo dục sức khỏe tại cộng đồng về tầm quan trọng, vai trò của PHCN trong CSSK toàn diện và thông tin về khả năng cung cấp dịch vụ của mạng lưới các cơ sở PHCN tại địa bàn.

c) Bộ Y tế phối hợp với Bộ Nội vụ, Bộ Giáo dục Đào tạo và Bộ Lao động Thương binh Xã hội trong xây dựng tiêu chuẩn chức năng nhiệm vụ của các chức danh chuyên môn trong lĩnh vực PHCN, xây dựng chuẩn năng lực hành nghề và chương trình đào tạo đáp ứng nhu cầu cung cấp dịch vụ trong nước và phù hợp với thông lệ quốc tế.

8. Tăng cường nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế

a) Tăng cường nghiên cứu khoa học trong cải tiến công nghệ sản xuất dụng cụ PHCN và ứng dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật trong sàng lọc, phát hiện sớm và can thiệp PHCN phù hợp với nhu cầu của người bệnh.

b) Nâng cao năng lực, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực PHCN. Thiết lập mạng lưới các cơ sở đào tạo, nghiên cứu chuyên sâu về PHCN có sự tham gia của các trường, các viện. Tăng cường sử dụng thông tin và bằng chứng khoa học trong xây dựng chính sách, lập kế hoạch, chương trình, dự án về PHCN, đặc biệt là các can thiệp PHCN tại cộng đồng

c) Chủ động tích cực hợp tác với các quốc gia, các viện, trường và các hiệp hội trong khu vực và trên thế giới trong nghiên cứu, đào tạo để phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ cho công tác PHCN.

d) Tăng cường hợp tác toàn diện với Tổ chức Y tế thế giới và các tổ chức quốc tế khác để hỗ trợ, thúc đẩy triển khai thực hiện Chiến lược; lồng ghép các dự án hợp tác quốc tế với hoạt động của Chiến lược nhằm thực hiện được các mục tiêu.

đ) Đẩy mạnh hợp tác quốc tế nhằm tranh thủ sự hỗ trợ về kỹ thuật và nguồn lực để phát triển lĩnh vực PHCN trong thời gian sắp tới.

9. Giải pháp về kiểm tra, giám sát

a) Xây dựng hệ thống kiểm tra, giám sát hoạt động PHCN, lồng ghép trong hệ thống thông tin y tế quốc gia để theo dõi, dự báo, giám sát yếu tố nguy cơ, số người khuyết tật và tử vong, đáp ứng của hệ thống y tế và hiệu quả các biện pháp chăm sóc, can thiệp PHCN.

b) Cập nhật và hoàn thiện bộ công cụ thu thập thông tin, giám sát thống nhất áp dụng trên toàn quốc, kết hợp kiện toàn hệ thống thu thập thông tin báo cáo về quản lý sức khỏe người khuyết tật.

c) Tăng cường tổ chức giám sát, đánh giá các hoạt động PHCN, trong phòng ngừa khuyết tật, tiến độ thực hiện Chiến lược và các chính sách liên quan của các Bộ, ngành; Đề xuất xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về quản lý sức khỏe NKT, thống nhất đầu mối để quản lý và công bố các thông tin, dữ liệu về sức khỏe, nhu cầu PHCN của NKT. Tăng cường áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý, kết nối giữa các tuyến để hỗ trợ chăm sóc, PHCN theo dõi liên tục và lâu dài.

IV. CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC

Xây dựng chương trình, dự án giai đoạn 2022-2030 triển khai thực hiện Chiến lược trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, bao gồm:

1. Đề án phát triển nhân lực PHCN

- Cơ quan chủ trì: Bộ Y tế
- Cơ quan phối hợp: Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Lao động Thương binh Xã hội, Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

2. Đề án nâng cao chất lượng dịch vụ PHCN đối với người khuyết tật

- Cơ quan chủ trì: Bộ Y tế
- Cơ quan phối hợp: Bộ Lao động Thương binh Xã hội, Bộ Giáo dục – Đào tạo, Bộ Nông nghiệp phát triển nông thôn, Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

3. Đề án phát triển sản xuất và cung ứng dụng cụ PHCN

- Cơ quan chủ trì: Bộ Y tế
- Cơ quan phối hợp: Bộ Lao động Thương binh Xã hội, Bộ Giáo dục – Đào tạo, Bộ Nông nghiệp phát triển nông thôn, Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

4. Đề án phát triển PHCN tại cộng đồng

- Cơ quan chủ trì: Bộ Y tế

- Cơ quan phối hợp: Bộ Lao động Thương binh Xã hội, Bộ Giáo dục - Đào tạo, Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC

1. Nguồn ngân sách nhà nước

- Nguồn ngân sách sự nghiệp: kinh phí được bố trí từ nguồn chi ngân sách sự nghiệp trung ương và địa phương theo phân cấp ngân sách, trong đó ngân sách trung ương bố trí cho triển khai kế hoạch của Bộ Y tế và các bộ, ngành trung ương; ngân sách tại địa phương bố trí cho triển khai kế hoạch tại địa phương để bảo đảm thực hiện được các chỉ tiêu, mục tiêu và nhiệm vụ của kế hoạch. Căn cứ kế hoạch, đề án được giao, Bộ Y tế, các bộ, ngành trung ương và địa phương xây dựng dự toán kinh phí thực hiện, tổng hợp trong kế hoạch dự toán ngân sách hằng năm của bộ, ngành trung ương và địa phương trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Nguồn đầu tư công: thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

2. Nguồn do quỹ bảo hiểm y tế chi trả.

4. Nguồn xã hội hóa.

5. Nguồn hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ vào Chiến lược, các Bộ, ngành, Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được phân công và định kỳ báo cáo cho Bộ Y tế tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

1. Bộ Y tế

a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan, Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức để xây dựng kế hoạch, dự án, bố trí ngân sách tổ chức triển khai thực hiện nội dung chiến lược thuộc thẩm quyền ngành y tế trên phạm vi cả nước.

b) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu, xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật liên quan về PHCN.

c) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan để xây dựng các đề án được giao để thực hiện Chiến lược.

d) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chiến lược. Định kỳ tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình triển khai và kết quả thực hiện Chiến lược.

2. Bộ Lao động Thương binh và Xã hội

a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan, Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức để xây dựng

kế hoạch, dự án, bố trí ngân sách, tổ chức triển khai thực hiện nội dung chiến lược thuộc thẩm quyền ngành LĐTBXH trên phạm vi cả nước.

b) Triển khai các hoạt động truyền thông giáo dục về vai trò, tầm quan trọng của PHCN và triển khai các hoạt động nâng cao sức khỏe, dự phòng, phát hiện sớm và quản lý điều trị, PHCN cho người lao động trong cả nước và trong các cơ sở cung cấp dịch vụ PHCN thuộc lĩnh vực quản lý.

c) Chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế xây dựng các mã ngành đào tạo nhân lực PHCN theo các chuyên ngành có trình độ cao đẳng, mở rộng các cơ sở đào tạo.

3. Bộ Giáo dục - Đào tạo

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế, các Bộ, ngành có liên quan xây dựng các mã ngành về đào tạo các chức danh chuyên môn chuyên sâu về PHCN và mở rộng các cơ sở đào tạo trình độ đào tạo trình độ đại học và sau đại học, xây dựng chương trình đào tạo theo hướng chuẩn quốc tế.

b) Triển khai các hoạt động truyền thông giáo dục về vai trò, tầm quan trọng của PHCN và triển khai các hoạt động nâng cao sức khỏe, dự phòng, phát hiện sớm và quản lý điều trị, PHCN cho trẻ em khuyết tật tại các trường học.

4. Bộ Giao thông vận tải

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế, các Bộ, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng kế hoạch, dự án, triển khai thực hiện Chiến lược PHCN cho các đối tượng trong các cơ sở PHCN thuộc phạm vi quản lý.

b) Bố trí ngân sách, nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị để triển khai thực hiện Chiến lược trong ngành.

5. Bộ Xây dựng

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế, các Bộ, ngành có liên quan và Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng kế hoạch, dự án, triển khai thực hiện Chiến lược PHCN cho các đối tượng trong các cơ sở thuộc phạm vi quản lý.

b) Bố trí ngân sách, nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị để triển khai thực hiện Chiến lược trong ngành.

6. Bộ Thông tin và Truyền thông: Chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế và các tổ chức triển khai hoạt động thông tin truyền thông về vai trò, tầm quan trọng của PHCN trong cộng đồng.

7. Bộ Kế hoạch - Đầu tư

a) Bố trí vốn đầu tư công của ngân sách trung ương để thực hiện Chiến lược theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

b) Vận động, huy động các nguồn tài trợ trong và ngoài nước cho thực hiện Chiến lược.

8. Bộ Tài chính

a) Bố trí chi thường xuyên ngân sách trung ương cho các Bộ, cơ quan trung ương để thực hiện các hoạt động của Chiến lược theo quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

b) Nghiên cứu đề xuất mức thuế phù hợp đối với các sản phẩm dụng cụ PHCN nhằm khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia sản xuất, cung ứng.

9. Ủy ban Nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương.

a) Căn cứ Chiến lược này để chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện Chiến lược, đưa các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch vào trong chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

b) Bố trí đủ nguồn lực, cơ sở vật chất để triển khai thực hiện Chiến lược tại địa phương.

c) Kiểm tra, giám sát, báo cáo tiến độ và kết quả việc thực hiện Chiến lược.

10. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế, các Bộ, ngành có liên quan và Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng kế hoạch, dự án, triển khai thực hiện Chiến lược PHCN cho các đối tượng trong các cơ sở thuộc phạm vi quản lý.

b) Bố trí ngân sách, nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị để triển khai thực hiện thực hiện các nội dung của Chiến lược liên quan đến lĩnh vực phụ trách.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cơ quan đại diện Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) tại Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục;
- Lưu: Văn thư, KGVX (3b). ĐXC.

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Vũ Đức Đam

